

1. Tổ chức giúp Cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước:

- Phòng Kế hoạch - Đầu tư;
- Phòng Tài chính;
- Phòng Giao thông;
- Phòng Vận tải;
- Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế;
- Phòng Kỹ thuật chất lượng;
- Phòng Quản lý phương tiện và người lái;
- Phòng Xây dựng cơ bản;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Giao thông địa phương;
- Thanh tra;
- Văn phòng.

2. Các Khu quản lý đường bộ trực thuộc:

- Khu quản lý đường bộ II;
- Khu quản lý đường bộ IV;
- Khu quản lý đường bộ V;
- Khu quản lý đường bộ VII.

3. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

- Trường Lái xe;
- Trường Kỹ thuật nghiệp vụ đường bộ Miền Bắc;
- Trường Kỹ thuật nghiệp vụ đường bộ Miền Trung;
- Trường Kỹ thuật nghiệp vụ đường bộ Miền Nam.

Điều 4. Lãnh đạo Cục

Cục Đường bộ Việt Nam do Cục trưởng lãnh đạo, có một số Phó Cục trưởng giúp việc.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải đường bộ và những vụ việc tiêu cực xảy ra trong Cục.

Cục trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm có thời hạn 5 năm. Phó Cục trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm có thời hạn 5 năm theo đề nghị của Cục trưởng .

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, các Vụ trưởng, Chánh Thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải (Sở Giao thông công chính) và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

ĐÀO ĐÌNH BÌNH

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 2569/2003/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường sông Việt Nam.

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Đường sông Việt Nam là tổ chức trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành giao thông vận tải đường thủy nội địa trong phạm vi cả nước.

Cục Đường sông Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu, được hưởng kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Cục Đường sông Việt Nam có tên giao dịch viết bằng tiếng Anh: VIETNAM INLAND WATERWAYS ADMINISTRATION, viết tắt là: VIWA.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án quốc gia, các đề án về phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa trong phạm vi cả nước.

2. Tham gia các dự án luật, pháp lệnh; chủ trì xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật khác về giao thông vận tải đường thủy nội địa theo phân công của Bộ trưởng.

3. Xây dựng trình Bộ trưởng ban hành các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, các định mức kinh tế - kỹ thuật và quy chế quản lý chuyên ngành về giao thông vận tải đường thủy nội địa.

4. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành sau khi được ban hành hoặc phê duyệt.

5. Chủ trì hoặc phối hợp trong việc thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa.

6. Về kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa:

a) Trình Bộ trưởng quyết định đầu tư các dự án theo thẩm quyền; quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý; quyết định đầu tư và tổ chức quản lý các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền;

b) Tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán, dự toán các công trình kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo phân cấp quản lý và quy định của pháp luật;

c) Trình Bộ trưởng quy định việc công bố đóng, mở cảng, bến; thực hiện việc công bố đóng, mở cảng, bến và thông báo luồng giao thông đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật;

d) Trình Bộ trưởng quyết định phân cấp quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; trực tiếp quản lý, sửa chữa và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa quốc gia;

đ) Thực hiện việc cấp phép hoặc tham gia cấp phép thi công, xây dựng các công trình có liên quan đến kết cấu hạ tầng và an toàn giao thông đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật;

e) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan trong việc bảo vệ công trình giao thông đường thủy nội địa và an toàn giao thông vận tải đường thủy nội địa.

7. Về phương tiện thủy nội địa:

a) Trình Bộ trưởng ban hành quy định về danh mục phương tiện phải đăng ký, các quy định thủ

tục đăng ký, chuyển nhượng quyền sở hữu và thời hạn đăng ký, các quy định chủng loại, phạm vi hoạt động của các loại phương tiện, thiết bị chuyên dùng trên đường thủy nội địa;

b) Trình Bộ trưởng hướng dẫn việc nhập khẩu phương tiện, thiết bị chuyên ngành (trừ phương tiện, thiết bị phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng).

8. Về hoạt động vận tải thủy nội địa:

a) Xây dựng trình Bộ trưởng ban hành cơ chế, chính sách phát triển vận tải và các dịch vụ liên quan đến vận tải thủy nội địa; xây dựng thể lệ vận tải hàng hóa, khách trên các tuyến vận tải;

b) Xây dựng trình Bộ trưởng quy định việc công bố các tuyến vận tải hàng hóa, hành khách và thực hiện việc công bố theo phân công của Bộ trưởng;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về nội dung, quy trình vận tải, xếp dỡ, giao nhận đường thủy nội địa trong vận tải đa phương thức;

d) Tham gia xây dựng khung giá cước hoặc cước vận tải, xếp dỡ, các dịch vụ vận tải được hoạt động độc quyền và những dịch vụ mà Nhà nước trợ giá hoặc giao cho doanh nghiệp thực hiện;

đ) Thực hiện các quy định quản lý nhà nước tại các cảng, bến thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức thống kê, nghiên cứu, dự báo thị trường vận tải đường thủy nội địa, sự phát triển các luồng hàng, lưu lượng hành khách và các tuyến vận tải đường thủy nội địa trong phạm vi cả nước.

9. Về đào tạo, sát hạch, cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn cho thuyền viên phương tiện thủy nội địa và cấp giấy phép cho người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải đường thủy nội địa (trừ người điều khiển phương tiện, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho mục đích an ninh, quốc phòng):

a) Trình Bộ trưởng quy định điều kiện, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đối với thuyền viên trên phương tiện thủy nội địa và người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải đường thủy nội địa;

b) Trình Bộ trưởng quy định nội dung chương trình đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho thuyền viên và người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải đường thủy nội địa; quy định việc sát hạch, cấp và quản lý bằng, chứng chỉ chuyên môn đối với thuyền viên và cấp giấy phép cho người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải đường thủy nội địa;

c) Trình Bộ trưởng quy định điều kiện, tiêu chuẩn thành lập, hoạt động của các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch thuyền viên và người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải đường thủy nội địa;

d) Trình Bộ trưởng quy định điều kiện, tiêu chuẩn của người đào tạo, sát hạch thuyền viên phương tiện thủy nội địa và người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải đường thủy nội địa;

đ) Xây dựng trình Bộ trưởng quyết định về định biên tối thiểu và nhiệm vụ, trách nhiệm các chức danh thuyền viên trên phương tiện thủy nội địa.

10. Xây dựng trình Bộ trưởng kế hoạch hợp tác quốc tế về giao thông vận tải đường thủy nội địa; chủ trì xây dựng trình Bộ trưởng các Điều ước quốc tế và tham gia đàm phán để ký kết, gia nhập các Điều ước quốc tế, các tổ chức quốc tế về giao thông vận tải đường thủy nội địa; tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế về giao thông vận tải đường thủy nội địa theo phân cấp quản lý.

11. Tổ chức công tác nghiên cứu khoa học, thực hiện ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong giao thông vận tải đường thủy nội địa.

12. Tổ chức hướng dẫn, tạo điều kiện cho các

tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể về đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước trong lĩnh vực giao thông vận tải đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

14. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính của Cục theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước của Bộ; trình Bộ trưởng quyết định việc phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về giao thông vận tải đường thủy nội địa.

15. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền của Cục.

16. Xây dựng, trình Bộ trưởng quyết định cơ cấu tổ chức, cơ cấu công chức và biên chế của Cục; quản lý tổ chức bộ máy, sử dụng biên chế được duyệt theo quy định; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật.

17. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật; tổ chức thu các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

18. Quan hệ với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và phối hợp các Cục trực thuộc Bộ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Bộ trưởng.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Các tổ chức giúp việc Cục trưởng:

- Phòng Kế hoạch - Đầu tư;
- Phòng Quản lý đường sông;
- Phòng Xây dựng cơ bản;
- Phòng Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế;
- Phòng Pháp chế - Vận tải;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Tài chính;
- Thanh tra;
- Văn phòng.

2. Cục Đường sông Việt Nam có Chi cục Đường sông phía Nam đặt tại thành phố Hồ Chí Minh.

Chi cục được Cục trưởng ủy quyền giải quyết một số mặt công tác của Cục ở các tỉnh phía Nam.

3. Các Cảng vụ đường thủy nội địa.

4. Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Cục:

- Trường Trung học Hàng Giang Trung ương I;
- Trường Kỹ thuật nghiệp vụ Hàng giang II;
- Trường Công nhân kỹ thuật đường thủy;
- Tạp chí Cánh Buồm.

Điều 4. Lãnh đạo Cục

Cục Đường sông Việt Nam do Cục trưởng lãnh đạo, có một số Phó Cục trưởng giúp việc Cục trưởng.

Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về giao thông vận tải đường thủy nội địa và các vụ việc tiêu cực xảy ra trong Cục.

Cục trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm

có thời hạn 5 năm. Phó Cục trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm có thời hạn 5 năm theo đề nghị của Cục trưởng.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam, các Vụ trưởng, Chánh Thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải (Sở Giao thông công chính) và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

ĐÀO ĐÌNH BÌNH

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 2570/2003/QĐ-BGTVT ngày 29/8/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 34 /2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Đăng kiểm Việt Nam là tổ chức trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đăng kiểm đối với phương tiện giao thông và phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng, container, nồi hơi và bình chịu áp lực sử dụng trong giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường sông, hàng hải, hàng không dân dụng trong phạm vi cả nước (sau đây gọi tắt là phương tiện, thiết bị giao thông vận tải); tổ chức thực hiện công tác đăng kiểm chất lượng, an toàn kỹ thuật các loại phương tiện, thiết bị giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác dầu khí trên biển theo quy định của pháp luật.

Cục Đăng kiểm Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu hành chính và con dấu nghiệp vụ, được mở tài khoản tại ngân hàng, có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội.

Cục Đăng kiểm Việt Nam có tên giao dịch bằng tiếng Anh là: VIET NAM REGISTER, viết tắt là: VR.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án về đăng kiểm.

2. Tham gia xây dựng các dự án luật, pháp lệnh, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan về giao thông vận tải và các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của Bộ theo phân công của Bộ trưởng.

3. Chủ trì xây dựng trình Bộ trưởng ban hành